

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2020 - 2021
(Về các môn học của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	Học phần giúp người học có hiểu biết căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác-Lênin. Từ đó, học phần giúp người học biết vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật vào việc học tập, nghiên cứu các khoa học cụ thể; đồng thời phân tích và giải quyết được những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.	3	Học kỳ 1	Tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 1	Tự luận, trắc nghiệm
3	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1*	Học kỳ 1	Kiểm tra thực hành

4	Phương pháp học tập ở Đại học	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về phương pháp học, nhận biết sự khác biệt về phương pháp học tập giữa đại học với phổ thông; giới thiệu các phương pháp học tập ở đại học xét theo bình diện cá nhân và nhóm; cập nhật một số vấn đề đạo đức trong học tập hiện nay. Trên cơ sở đó, người học vận dụng những tri thức về phương pháp học tập ở đại học vào việc học tập nghề nghiệp và nghiên cứu trong các lĩnh vực có liên quan	2	Học kỳ 1	Tự luận/ hoặc tiểu luận
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, cách thức xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; cách trình bày một báo cáo khoa học; cách viết một công trình khoa học. Trên cơ sở này, người học bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học, vận dụng để viết đề cương nghiên cứu khoa học, viết bài báo khoa học, tổ chức và triển khai một công trình nghiên cứu khoa học phù hợp với khả năng.	2	Học kỳ 1	Tự luận
6	Sinh lý học hoạt động thần kinh	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức khoa học cơ bản về đặc điểm cấu tạo và các quy luật hoạt động chức năng của hệ thần kinh trung ương. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm giải thích cơ chế sinh lý của một số hiện tượng tâm lý.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận
7	Nhập môn Tâm lý học	Học phần giúp người học lĩnh hội được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người. Trên cơ sở này, người học vận dụng để nhận diện, phân biệt được cũng như giải thích được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận
8	Nhập môn nghề nghiệp trong lĩnh vực TLHGD	Học phần giúp người học xác định được sự phát triển của các chuyên ngành Tâm lý học giáo dục cũng như hướng ứng dụng của chúng trong thực tiễn. Ngoài ra, học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về đạo đức, nguyên tắc làm việc, những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong ngành Tâm lý học giáo dục. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để phân tích, xác định định hướng nghề nghiệp của bản thân. Từ đó, tích cực rèn luyện phẩm chất, năng lực cần thiết để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp	2	Học kỳ 1	Tiểu luận
9	Kinh tế chính trị học Mác - Lênin	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản, cốt lõi và mở rộng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn

		và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và mới của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.			đáp, tiểu luận
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học hiểu biết về những vấn đề lí luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời, học phần cũng giúp người học nắm bắt những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lí luận trên.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
11	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng vào xử lí các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3*	Học kỳ 2	Tự luận
12	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1*	Học kỳ 2	Tự luận
13	Logic học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về các hình thức tư duy, các quy luật và quy tắc của tư duy logic. Trên cơ sở này, người học vận dụng để rèn luyện các kỹ năng tư duy logic trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận hoặc tự luận
14	Cơ sở tâm lý của học tập hiệu quả	Học phần giúp người học lĩnh hội một số cơ sở Tâm lý học đảm bảo cho hoạt động học tập của cá nhân đạt hiệu quả, trong đó nhấn mạnh các yếu tố liên quan đến chủ thể hoạt động như ý thức, phương pháp, phong cách học tập, tương tác tâm lý trong hoạt động học tập. Trên nền tảng đó, người học có thể nâng cao hiệu quả hoạt động học tập của bản thân và vận dụng trong hoạt động nghề nghiệp	2	Học kỳ 2	Tự luận
15	Kỹ năng quản lý cảm xúc	Học phần giúp người học lĩnh hội cơ sở lý thuyết về các kỹ thuật quản lý cảm xúc và tiết chế sự biểu hiện cảm xúc sao cho phù hợp trong quá trình làm việc; mô hình các bước giải quyết mâu thuẫn hiệu quả và các kỹ thuật thực hiện tương ứng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để quản lý cảm xúc của bản thân cũng như giải quyết hiệu quả những mâu thuẫn dựa trên kỹ năng quản lý cảm xúc trong những mối quan hệ và các tình huống giao tiếp khác nhau một cách phù hợp, có thể xảy ra với các đối tượng có liên quan trong quá trình công tác	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm + tự luận
16	Kỹ năng tư duy phản biện và tư duy sáng tạo	Học phần bao gồm nội dung lý thuyết và bài tập ứng dụng. Mở đầu phần lý thuyết giới thiệu một số khái niệm cơ bản, đối tượng, mục đích, các ích lợi, lịch sử, sự khác biệt của tư duy phản biện và tư duy sáng tạo. Tiếp theo đó học phần trình bày các kiến thức cơ sở của tư	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm + tự luận

		duy phản biện và tư duy sáng tạo, cùng với những phương pháp tự nhiên giải quyết vấn đề và ra quyết định. Cuối cùng là một số các phương pháp phản biện và sáng tạo trong tư duy. Từ đó những kiến thức đó có thể vận dụng các phương pháp sáng tạo cơ bản trong tư duy để thiết kế một kế hoạch cụ thể có hệ thống trong cuộc sống (học tập, nghề nghiệp...). Cũng như vận dụng các phương pháp phản biện trong tư duy để thể hiện quan điểm của bản thân trong cuộc sống (học tập, nghề nghiệp...)			
17	Nhập môn Tâm lý học trường học	Học phần Nhập môn Tâm lý học trường học bao gồm 6 chương. Học phần giúp sinh viên lĩnh hội các kiến thức về nội dung, hình thức, mô hình công tác Tâm lý học trường học, đồng thời khắc họa rõ nét đạo đức của người làm công tác này. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng bối cảnh công tác Tâm lý học trường học, đề xuất các giải pháp phát triển công tác Tâm lý học trường học trong bối cảnh hiện nay	3	Học kỳ 2	Tự luận
18	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất của giáo dục. Trên cơ sở đó, hình thành thái độ cơ bản ban đầu của một nhà giáo dục	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm hoặc tự luận
19	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về hoạt động nhận thức của cá nhân; giới thiệu các quan điểm, các tiếp cận vấn đề nhận thức, các thành tựu hiện đại và cập nhật về nhận thức trong Tâm lý học. Trên cơ sở này, người học vận dụng các tri thức tâm lý học về nhận thức vào việc nghiên cứu trong dạy học và giáo dục cũng như trong các hoạt động khác của đời sống	3	Học kỳ 2	Tự luận
20	Giao tiếp sư phạm	Học phần giúp người học có kiến thức về nguyên tắc, phong cách, phương tiện, kỹ năng giao tiếp sư phạm và vận dụng kiến thức đó để tiếp cận với các đối tượng khác nhau trong môi trường sư phạm, từ đó có cách ứng xử phù hợp; giải quyết các tình huống giao tiếp hiệu quả và góp phần xây dựng văn hóa học đường.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm hoặc tự luận
21	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo đức. Từ đó,	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận

		học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.			
22	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng tốt ngoại ngữ trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3*	Học kỳ 3	Tự luận
23	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có kiến thức và kỹ năng cơ bản làm việc trên máy tính, có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu. Học phần giúp người học sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, biết truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3*	Học kỳ 3	Tự luận, trắc nghiệm
24	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1*	Học kỳ 3	Kiểm tra thực hành
25	Tâm lý học nhận thức	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về hoạt động nhận thức của cá nhân; giới thiệu các quan điểm, các tiếp cận vấn đề nhận thức, các thành tựu hiện đại và cập nhật về nhận thức trong Tâm lý học. Trên cơ sở này, người học vận dụng các tri thức tâm lý học về nhận thức vào việc nghiên cứu trong dạy học và giáo dục cũng như trong các hoạt động khác của đời sống.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận
26	Tâm lý học tình cảm - ý chí	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức lý luận về đời sống tình cảm và ý chí, một số cách tiếp cận về tình cảm, ý chí theo những trường phái khác nhau. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm có cách nhìn nhận khoa học về tình cảm và ý chí góp phần vào việc hình thành tình cảm và ý chí cho con người.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận
27	Tâm lý học nhân cách	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức lý luận về nhân cách (khái niệm, đặc điểm, cấu trúc nhân cách, các thuộc tính phức hợp của nhân cách, sự hình thành và phát triển nhân cách) cũng như một số cách tiếp cận nhân cách theo những trường phái khác nhau. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm có cách nhìn nhận khoa học về nhân cách, góp phần vào việc hình thành nhân cách cho con người.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận
28	Tâm lý học phát triển 1	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ từ tuổi sơ sinh, hải nhi, ấu nhi, đến tuổi mẫu giáo và tiểu học với những đặc điểm về sự phát triển nhận thức - ngôn ngữ, tình cảm, nhân cách và hoạt động chủ đạo. Trên cơ sở này, người học vận dụng các đặc điểm tâm lý đã	4	Học kỳ 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc tiểu luận

		học nhằm giải thích các hiện tượng tâm lý của trẻ đồng thời biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp với trẻ sơ sinh, hài nhi, ấu nhi, tuổi mẫu giáo, tiểu học.			
29	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học có sự hiểu biết về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và nghiên cứu quá trình hình thành và quy luật ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, các cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ độc lập dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới. Từ đó hiểu rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
30	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4*	Học kỳ 4	Tự luận
31	Tâm lý học dạy học và giáo dục	Học phần giúp người học lĩnh hội cơ sở tâm lý của việc hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo cho học sinh cũng như phát triển trí tuệ cho học sinh; cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục cũng như những đặc trưng tâm lý của lao động sư phạm; chân dung nhân cách và những phẩm chất, năng lực của người giáo viên trong nhà trường hiện nay. Người học vận dụng kiến thức đã học để giải thích các vấn đề nảy sinh trong quá trình dạy học và giáo dục, có khả năng lập kế hoạch phát triển những kiến thức đã học để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn qua từng giai đoạn đổi mới giáo dục của Việt Nam.	3	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
32	Tâm lý học tham vấn	Học phần giúp người học ứng dụng các thành tựu của tâm lý học vào tiến trình giúp đỡ con người vượt qua những vấn đề khó khăn trải dài trong suốt cuộc đời của họ như tình cảm, nghề nghiệp, xã hội, giáo dục, sự phát triển cá nhân. trên cơ sở hiểu được đặc trưng nghề tham vấn, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với nhà tham vấn tâm lý, người học có thể vận dụng được các học thuyết tham vấn tâm lý trong mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích cơ chế của các quá trình tham vấn tâm lý.	3	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
33	Tâm lý học xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về tâm lý của các nhóm người khác nhau, những hiện tượng tâm lý xã hội, các quy luật tương tác, ảnh hưởng qua lại đa dạng giữa người với người, giữa các nhóm người cùng với những yếu tố khách quan, chủ quan tạo nên sự đa dạng trong quan hệ. Trên cơ sở này, người học vận dụng để giải thích, phân tích các hiện tượng tâm lý của các nhóm xã hội.	3	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận

34	Tâm lý học sáng tạo	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lý luận của hoạt động sáng tạo ở con người, cơ chế tâm lý của hoạt động sáng tạo. ngoài ra, học phần cũng cung cấp những tri thức cụ thể về sự phát triển khả năng sáng tạo, tư duy sáng tạo. trên cơ sở này, người học vận dụng tâm lý học sáng tạo vào cuộc sống và trong công tác giáo dục, phát huy tính sáng tạo của bản thân, của người học, nâng cao hiệu quả công việc.	3	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
35	Tâm lý học giao tiếp	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc trưng tâm lý trong các mối quan hệ, ứng xử của con người với nhau trong xã hội. bao gồm các nguyên tắc, kỹ năng, mục đích, phương tiện,... ứng xử nói chung, sự tương tác giữa các chủ thể trong hoạt động sống cùng nhau trong xã hội. trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp của bản thân, hiểu được tầm quan trọng và có cách nhìn nhận khoa học về giao tiếp góp phần phát huy tính tích cực cá nhân trong sự phát triển tâm lý.	3	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
36	Tâm lý học quản lý	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về tâm lý học trong công tác quản lý, những kiến thức về tâm lý cá nhân, tâm lý tập thể và ý nghĩa của chúng trong công tác của nhà quản lý. trên cơ sở này, người học giải thích những hiện tượng tâm lý điển hình trong quản lý và rèn luyện những phẩm chất cơ bản của nhà quản lý; vận dụng được các phong cách quản lý phù hợp trong hoạt động quản lý cá nhân và tập thể ; và có thể tham vấn tâm lý cho người học các cấp và cho các đối tượng khác trong xã hội về những ứng dụng của hoạt động quản lý.	2	Học kỳ 4	Tiểu luận hoặc tự luận
37	Nhập môn giáo dục đặc biệt	Học phần giúp người học lĩnh hội các tri thức cơ bản về giáo dục đặc biệt. Trên cơ sở đó, người học hình thành các kỹ năng: nhận diện trẻ có nhu cầu đặc biệt, dự báo và đưa ra những thông tin ban đầu về định hướng giáo dục đặc biệt cho từng cá nhân trẻ có nhu cầu đặc biệt và đưa ra các cách ứng xử phù hợp với phụ huynh và với trẻ có nhu cầu đặc biệt trong đời sống hàng ngày và trong công tác giảng dạy	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm
38	Tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên	Học phần giúp người học lĩnh hội các khái niệm cơ bản của Tâm bệnh học, phân loại tâm bệnh trong các hệ thống khác nhau cũng như một số loại tâm bệnh ở trẻ em và thanh thiếu niên. Trên cơ sở đó, người học có thể phát hiện và phân tích các biến đổi của lệch lạc thuộc phạm vi bình thường và thuộc phạm vi bệnh lý; áp dụng hệ thống phân loại DSM trong việc nhận diện các trường hợp tâm bệnh	3	Học kỳ 4	Trắc nghiệm và tự luận

		ở trẻ em và thanh thiếu niên, đồng thời có định hướng hỗ trợ can thiệp cũng như dự phòng thích hợp			
39	Tâm lý học thần kinh	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức về khoa học thần kinh, mối liên hệ giữa chức năng của não bộ và hành vi, vai trò của não bộ và hệ thần kinh đối với đời sống tâm lý người. Trên cơ sở này, người học vận dụng vào việc giải thích, phân tích cơ sở khoa học thần kinh của các hiện tượng tâm lý.	3	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
40	Tâm lý học phát triển 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những điều kiện phát triển tâm lý và những đặc điểm tâm lý con người từ tuổi học sinh trung học đến tuổi trưởng thành, người cao tuổi với những biểu hiện cụ thể về nhận thức, tình cảm, ý chí, nhân cách, ngôn ngữ... trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học nhằm giải thích các hiện tượng tâm lý lứa tuổi đồng thời biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp với các đối tượng trong độ tuổi từ học sinh trung học đến tuổi trưởng thành, người cao tuổi.	3	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc tiểu luận
41	Tâm lý học khác biệt	Học phần giúp người học lĩnh hội một số kiến thức cơ bản về sự khác biệt cá nhân về trí tuệ, nhân cách dựa trên các mô hình nghiên cứu; sự khác biệt cá nhân trong bối cảnh học đường và nhóm xã hội. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được kiến thức chuyên môn trong bối cảnh học đường nói riêng, môi trường đa văn hóa nói chung, hình thành cách nhìn nhận, đánh giá khách quan về con người, chấp nhận, tôn trọng sự khác biệt tâm lý của cá nhân và nhóm xã hội.	3	Học kỳ 5	Tự luận hoặc tiểu luận
42	Nhập môn đánh giá tâm lý	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về đánh giá tâm lý, quy trình đánh giá tâm lý, các phương pháp và một số công cụ đo lường tâm lý, và cách trình bày một báo cáo đánh giá. Trên nền tảng này, người học vận dụng để thực hiện từng phần của một hồ sơ đánh giá tâm lý	3	Học kỳ 5	Tự luận
43	Tham vấn tâm lý trong trường học	Học phần giúp người học có hiểu biết tổng quan về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ của tham vấn học đường, cũng như vai trò chức năng của chuyên viên tham vấn trong trường học. Học phần cũng trang bị cho người học kỹ năng cơ bản về xây dựng chiến lược tham vấn đối với những vấn đề tâm lý học sinh hay gặp phải trong quá trình học tập tại trường dựa trên các mô hình tham vấn và các liệu pháp tâm lý phù hợp với lứa tuổi học sinh và phù hợp với khung tham vấn học đường	4	Học kỳ 5	Trắc nghiệm và tự luận

44	Tham vấn hướng nghiệp	Học phần giúp người học có cơ sở tâm lý để lý giải, định hướng và giải quyết một số vấn đề có liên quan đến công tác hướng nghiệp, chủ yếu cho đối tượng học sinh cuối cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Người học có thể ứng dụng các công cụ và kỹ thuật cơ bản của công tác hướng nghiệp vào quá trình thực hành tham vấn hướng nghiệp cho học sinh.	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
45	Thực hành nghề nghiệp	Học phần giúp người học làm quen với việc thực hành kỹ năng nghề nghiệp tại trường dưới sự hướng dẫn của giảng viên bộ môn. từ đó củng cố và mở rộng hệ thống tri thức đã học, tăng cường, mở rộng hiểu biết về xã hội, hình thành những kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tế để định hướng và làm quen với môi trường nghề nghiệp đa dạng.	2	Học kỳ 5	Thực hành
46	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Tâm lý học	Học phần giúp người học lĩnh hội các cách tiếp cận một hiện tượng tâm lý để nghiên cứu một đề tài Tâm lý học, các bước nghiên cứu một vấn đề trong Tâm lý học, một số phương pháp đặc trưng trong nghiên cứu Tâm lý học, các kỹ thuật cơ bản trong nghiên cứu Tâm lý học và cách thức trình bày một công trình nghiên cứu Tâm lý học.	4	Học kỳ 6	Tự luận
47	Lịch sử Tâm lý học	Người học vận dụng những kiến thức trên để tiếp cận một số vấn đề dưới góc độ Tâm lý học và tiến hành thiết kế một đề tài nghiên cứu dạng kết hợp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính với các phương pháp và hình thức phù hợp và hiệu quả	2	Học kỳ 6	Tự luận hoặc tiểu luận
48	Kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản	Học phần giúp người học lĩnh hội tri thức về hệ thống các kỹ năng cơ bản của công tác tham vấn tâm lý và chú trọng rèn luyện kỹ năng tham vấn cho người học để định hướng ứng dụng trong công việc tham vấn. trên cơ sở đó, người học hình thành năng lực quan sát, đóng vai, phân tích tình huống và hiệu quả của việc thực hành các kỹ năng tham vấn cơ bản; vận dụng các kỹ năng tham vấn cơ bản phù hợp để thực hành một tình huống tham vấn hiệu quả.	3	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc tiểu luận
49	Tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống tri thức về tổ chức hoạt động dạy học và về tổ chức hoạt động giáo dục ở trường học và các cơ sở giáo dục. người học có thể vận dụng lý thuyết dạy học và giáo dục việc hình thành, phát triển những kỹ năng cơ bản trong tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục như: thiết kế và triển khai kế hoạch bài học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, thiết kế và triển khai một số hoạt động giáo dục cụ thể.	3	Học kỳ 6	Tự luận
50	Thực tập nghề nghiệp 1	Học phần giúp người học quan sát và lĩnh hội những ứng dụng của kiến thức đã học vào thực tế nghề nghiệp cũng như mở rộng hiểu biết về lĩnh vực nghề tại các cơ sở nghề. từ đó, người học bước đầu thiết kế một kế	2	Học kỳ 6	Thực hành

		hoạch ứng dụng kiến thức tâm lý học giáo dục vào hoàn cảnh cụ thể cũng như xây dựng ý thức, thái độ, tình cảm tích cực và bản lĩnh của người làm công tác tâm lý giáo dục theo định hướng chuyên sâu.			
51	Giáo dục kỹ năng sống	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về kỹ năng sống và những biểu hiện, những con đường, nội dung và phương pháp giáo dục kỹ năng sống cần thiết cho con người. Trên cơ sở này, người học vận dụng để hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh cũng như cho những đối tượng khác trong cộng đồng	4	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
52	Can thiệp khủng hoảng trong trường học	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về can thiệp khủng hoảng nói chung, can thiệp khủng hoảng trong trường học nói riêng và vai trò của chuyên viên tâm lý học đường đối với quá trình trợ giúp tâm lý cho những đối tượng chịu ảnh hưởng của khủng hoảng trong trường học, đặc biệt là học sinh. Học phần cũng trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc đề ra chiến lược can thiệp khủng hoảng trong trường học cũng như chiến lược trợ giúp tâm lý trong khủng hoảng trong trường học	2	Học kỳ 6	Tự luận
53	Tham vấn nhóm trong trường học	Học phần Tham vấn nhóm trong bối cảnh học đường giúp người học lĩnh hội kiến thức chuyên sâu về tham vấn nhóm (các lý thuyết, bản chất, mục đích, nguyên tắc, quy trình tham vấn nhóm,...) và ứng dụng tham vấn nhóm trong bối cảnh học đường. Trên cơ sở này, người học vận dụng được những nguyên tắc, quy trình tham vấn nhóm một cách phù hợp, hiệu quả trong hoạt động tham vấn học đường ở trường phổ thông và các cơ sở giáo dục	2	Học kỳ 6	Tự luận
54	Phòng ngừa và can thiệp trong trường học	Học phần Phòng ngừa và can thiệp trong trường học giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của chuyên viên tâm lý học đường trong công tác phòng ngừa và can thiệp các vấn đề tâm lý của học sinh. Học phần cũng kết hợp kiến thức tâm bệnh học trẻ em, thanh thiếu niên, song song với việc trang bị kỹ năng cơ bản về xây dựng chiến lược nhằm hướng đến việc lập chiến lược cơ bản cho một số vấn đề tâm lý chính yếu của học sinh	2	Học kỳ 6	Tự luận
55	Phương pháp giảng dạy Tâm lý học	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống các phương pháp giảng dạy tâm lý học, cách thức triển khai, ưu và nhược điểm của từng phương pháp, cách tổ chức hoạt động dạy học tích cực. trên cơ sở này, người học vận dụng các	4	Học kỳ 7	Trắc nghiệm hoặc tự luận

		phương pháp này vào công tác giảng dạy tâm lý học và xây dựng được một số kỹ năng của việc giảng dạy tâm lý học.			
56	Trắc nghiệm tâm lý	Học phần giúp người học lĩnh hội cách thức sử dụng, nguyên tắc và kỹ thuật soạn thảo dụng cụ đo lường và nghiên cứu trong tâm lý học. trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm đánh giá các mặt tâm lý của khách thể, những chuyên viên tâm lý thu thập được thông tin cần thiết để hiểu rõ hơn về khách hàng của mình, các chuyên viên tâm lý có những kỹ thuật và phương pháp thích hợp đáp ứng các yêu cầu trong thực tiễn công tác.	2	Học kỳ 7	Trắc nghiệm hoặc tự luận
57	Đánh giá tâm lý trong bối cảnh học đường	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức chuyên sâu về đánh giá tâm lý trong bối cảnh học đường, từ mục đích, nội dung đến quy trình thực hiện. Trên nền tảng này, người học vận dụng để triển khai thực hiện một hồ sơ đánh giá tâm lý trẻ em trong các điều kiện khác nhau	3	Học kỳ 7	Tự luận
58	Kiểm tra và đánh giá kết quả học tập	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống tri thức cơ bản về kiểm tra và đánh giá kết quả học tập như: lý luận về kiểm tra, đánh giá; các phương pháp kiểm tra đánh giá và những ưu nhược điểm của chúng; xu thế đổi mới việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nhằm kích thích tính tích cực của người học. Trên cơ sở đó, người học có thể so sánh sự khác biệt về tính chất giữa các phương pháp kiểm tra mang tính truyền thống và kiểm tra mang tính hiện đại; ước lượng được giá trị của một bài kiểm tra bằng trắc nghiệm thông qua việc phân tích câu trắc nghiệm và rút ra những kết luận xác đáng về kết quả học tập của người học	2	Học kỳ 7	Tự luận
59	Ứng dụng CNTT trong giảng dạy Tâm lý học	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức lý luận và thực tiễn của việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy Tâm lý học. Trên cơ sở đó, người học vận dụng cách thức khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên để phục vụ hoạt động nghề nghiệp, thực hành ứng dụng CNTT trong thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học Tâm lý học và các lĩnh vực có liên quan	3	Học kỳ 7	Thực hành
60	Thực tập nghề nghiệp 2	Học phần giúp người học vận dụng hệ thống tri thức đã học vào thực tiễn và rèn luyện những kỹ năng thực hành nghề nghiệp tại các cơ sở nghề. Từ đó củng cố và phát triển kỹ năng ứng dụng những kiến thức công tác xã hội vào hoàn cảnh cụ thể cũng như phát triển các năng lực nghề nghiệp có liên	6	Học kỳ 8	Trắc nghiệm hoặc tự luận

		quan; người học xây dựng ý thức, thái độ, tình cảm tích cực và bản lĩnh của người làm công tác xã hội theo định hướng chuyên sâu.			
61	Tổ chức hoạt động tham vấn ở trường học	Học phần giúp người học lĩnh hội những điều kiện cần thiết để tổ chức hoạt động tham vấn học đường một cách hiệu quả trên các phương diện: cơ sở vật chất, nhân lực, cách thức quản lý hoạt động tham vấn, vai trò và chức năng của nhà tham vấn trong trường học, mối quan hệ giữa hoạt động tham vấn và hoạt giáo dục trong nhà trường, sự phối hợp giữa nhà tham vấn và các lực lượng giáo dục; và tổ chức cho người học thực hành tham vấn tại trường học. từ đó, người học xác định những yếu tố cần thiết của việc thực hiện hoạt động tham vấn học đường và có thể triển khai tổ chức công tác tham vấn trong trường học.	3	Học kỳ 8	Tự luận hoặc Tiểu luận hoặc thực hành
62	Một số hướng nghiên cứu và ứng dụng của TLHGD hiện nay	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về một số hướng nghiên cứu và ứng dụng của Tâm lý học giáo dục, đặc biệt nhấn mạnh một số thành tựu mới và xu thế phát triển trong lĩnh vực này. Trên nền tảng này, người học có thể rèn luyện và phát triển tư duy phản biện trong tiếp cận, đánh giá các nghiên cứu khoa học cũng như những vấn đề có liên quan trong thực tiễn nghề nghiệp, tạo nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu chuyên sâu ở những bậc học cao hơn	3	Học kỳ 8	Tiểu luận
63	Rối loạn học tập chuyên biệt	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về các rối loạn chuyên biệt trong học tập như khó đọc, khó viết, khó học toán; đồng thời hướng dẫn người học thực hành đánh giá các rối loạn cũng như cập nhật các chiến lược can thiệp và lên kế hoạch can thiệp cho nhóm đối tượng này. Người học sẽ vận dụng kiến thức này trong việc nhận biết, giải thích nguyên nhân và mức độ thiếu hụt các kỹ năng học tập của học sinh cũng như xây dựng các chương trình hỗ trợ phù hợp cho từng dạng rối loạn học tập cụ thể.	3	Học kỳ 8	Trắc nghiệm và/hoặc tự luận
64	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	45 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận
65	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận
66	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.	30 tiết	Học kỳ hè	Vấn đáp hoặc thực hành

67	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay.	60 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận
----	--------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------	--------------	-----------------------------

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1.	Đại học	Stress học đường của học sinh Trung học phổ thông	Võ Công Danh	ThS. Đinh Thảo Quyên
2.	Đại học	Khó khăn tâm lý trong hoạt động tự học của sinh viên ngành Tâm lý học giáo dục, Trường Đại học Sư Phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Chung Mỹ Dung	ThS. Phan Minh Phương Thùy
3.	Đại học	Nhu cầu hỗ trợ tâm lý của giáo viên giáo dục đặc biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Mơ Mỹ Ngân	ThS. Lê Minh Huân
4.	Đại học	Thực trạng hoạt động hỗ trợ tâm lý tại Trường Trung học Phổ thông Lê Quý Đôn, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Lê Như Quỳnh	ThS. Đinh Quỳnh Châu
5.	Đại học	Nhận thức về hoạt động hướng nghiệp tại trường phổ thông của sinh viên sư phạm	Ngô Vĩnh Tài	ThS. Phan Minh Phương Thùy

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Huỳnh Văn Sơn